

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực bảo đảm
mục tiêu tăng trưởng của tỉnh Đồng Nai năm 2025 đạt 10%**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI về một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của tỉnh Đồng Nai ;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung ưu tiên thực hiện để thúc đẩy tăng trưởng 02 con số năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 766/STC-THQH ngày 26 tháng 3 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực cho các sở ngành theo Phụ lục của Quyết định này, Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai nhiệm vụ, giải pháp căn tập trung ưu tiên thực hiện để thúc đẩy tăng trưởng 02 con số năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện đạt mục tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực được giao. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, 9 tháng cập nhật kịch bản tăng trưởng (nếu có) và kiến nghị, đề xuất giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng, gửi Sở Tài chính, Chi cục Thống kê tỉnh trước ngày 20 hằng tháng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi họp giao ban kinh tế - xã hội thường kỳ hằng tháng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí, Trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định này.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo ĐN; Báo LĐĐN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (các phòng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Minh Dũng



PHỤ LỤC

**Một số chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực năm 2025 của tỉnh
Đông Nai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm
2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 so với 2024	%	10	Chi cục Thống kê, Sở Tài chính
-	Khu vực nông lâm thủy sản	%	3,38	Chi cục Thống kê, Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	Khu vực công nghiệp xây dựng	%	11,24	Chi cục Thống kê, Sở Công thương, Sở Xây dựng
	<i>Công nghiệp</i>	%	<i>10,68</i>	Sở Công thương, Chi cục Thống kê
	<i>Xây dựng</i>	%	<i>17,08</i>	Sở Xây dựng, Chi cục Thống kê
-	Khu vực dịch vụ	%	10,36	Chi cục Thống kê
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,57	Chi cục Thống kê, Sở Tài chính, Chi Cục thuế khu vực XV, Chi Cục Hải quan Khu vực XVIII
2	Thu động viên ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	66.088,0	Sở Tài chính
3	Chi ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	33.472,7	Sở Tài chính
-	Chi đầu tư phát triển	"	12.078,4	Sở Tài chính
-	Chi thường xuyên	"	17.490,0	Sở Tài chính
4	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	Tỷ đồng	134.000	Sở Tài chính
5	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	11,03	Sở Công thương, Chi cục Thống kê
6	Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	%	13,80	Sở Công thương, Chi cục Thống kê
7	Xuất nhập khẩu hàng hóa			
-	Xuất khẩu hàng hóa	%	10,0	Sở Công thương, Chi cục Thống kê
-	Nhập khẩu hàng hóa	%	11,6	Sở Công thương, Chi cục Thống kê
8	Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn	%	6,18	Sở Công thương, Chi cục Thống kê
9	Khách du lịch	Triệu lượt khách	4,20	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chi cục Thống kê tỉnh
	Khách quốc tế	"	0,13	
	Khách nội địa	"	4,07	